

Họ và tên thí sinh:

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

ÂM ÁP NHƯ NƯỚC

Đỗ Bích Thúy

(Lược đoạn đầu: Hiền và Hoài thân nhau như chị em gái. Hoài vừa mới sinh con. Chồng Hoài cũng làm giáo viên, nhưng mỗi lần sang thăm vợ con đều phải vượt dốc, đèo. Hiền hai sáu tuổi, bỏ ngỏ chuyện lập gia đình và lên vùng núi cao heo hút này đã hai năm,... Mỗi lớp học ở đây chỉ có dăm bảy đứa. Có lần lặn lội vào sâu trong bản, gặp từng gia đình để vận động. Hiền uống hai chén rượu ngô, rồi lăn ra ngủ bên cạnh mấy bó ngô khô, cha mẹ mới cho con đi học. Hôm sau đi đón học sinh tới lớp, cô bị ngã, cả người bùn ướt sũng. Thế mà thằng bé chẳng thương cô, nó nhảy xuống giữa đường, rồi biến mất tăm mất tích...)

Một tuần sau đó lớp của Hiền vắng mặt Vàng Chá Sinh, tên thằng bé ấy.

Hiền đến nhà, mẹ nó bảo ngày nào nó cũng đeo túi đi học mà. Nhưng nó học ở đâu thì bố mẹ bận lắm, không đi theo được.

Hóa ra nó cũng đi học thật, mỗi tội không học ở lớp của Hiền mà ở lớp của... Khải. Một điểm trường xa gấp đôi, lại còn phải leo dốc chon von, dựng đứng. Nó chỉ thích học thầy Khải bởi vì giờ thể dục thầy không dạy thể dục mà dạy... võ.

Tất nhiên nó làm gì có tên trong danh sách học sinh, nhưng nó cứ nhảy vào ngồi học thì thầy cũng chẳng nổi đuổi.

Hiền nhờ Hoài trông lớp rồi lờ lờ leo lên điểm trường của Khải. Y như... lời đồn, thằng bé Vàng Chá Sinh với mái tóc đỏ quạch bù xù đang ngồi há mồm ngoài sân nhìn thầy Khải đi mấy đường quyền.

Nhận ra Hiền, thằng Sinh lao ra sân ôm chân thầy, khóc toáng lên. Vừa khóc vừa gào:

- Tao không về đâu. Tao thích học ở đây. Tao không về đâu!

Hiền còn chưa thở xong vì leo dốc quá dài, thấy thằng bé gào lên như thế, chả hiểu sao cô cũng bật khóc tu tu. Cô với trò không biết ai khóc to hơn, nhưng nước mắt chắc Hiền nhiều hơn. Cô còn chả biết mình khóc vì cái gì. Vì cú ngã đến giờ vẫn ê ẩm mông, vì bãi nước đá của con ngựa non trong bếp bữa trước, hay vì một cái cục gì đó ứ nghẹn ở cổ mà không cách nào đẩy ra được, chả biết nữa. Nhưng có lẽ, cô ngập trong một cảm giác tui thân cực độ.

Khải đi vào chỗ phòng ở sát với phòng học, lấy ra cho cô một chiếc khăn mặt ướt. Hiền cầm lấy, vừa đưa lên định lau mặt thì vội vàng quăng ra vì nó sặc mùi thuốc lào. Thằng bé chắc cũng sợ nước mắt của cô quá bèn đến gần và rụt rè:

- Thôi cô giáo đừng khóc nữa. Mai tao đi học là được.

Khải nói để vào:

- Không được xưng tao. Xưng em, nhé! Nhắc mãi sao không nhớ thế hả?

Thằng bé gật nhưng vẫn ướt ướt:

- Nhưng tao, à em vẫn muốn học võ.

Khải mỉm cười:

- Được, cuối tuần cho học võ riêng. Nhưng phải đến lớp từ tể. Cầm trôn.

Thằng bé nắm tay Hiên lôi đi:

- Thôi, bọn mình đi về.

Hắn là "bọn mình", suýt nữa thì Hiên phì cười khi mà nước mắt còn chưa khô.

Khải với Hiên quen nhau từ đấy. Hoài nói vợ Khải cũng là giáo viên nhưng cô ấy gặp tai nạn trên đường đến nhà học sinh vận động đi học. Núi lở, vùi kín cả người. Họ vừa cưới nhau được hai tháng. Từ đấy Khải chỉ ở trên điểm trường cao nhất, trường đối cho về trường chính cũng không về.

Hiên cứ nghĩ mãi về nỗi đau ghim trong trái tim Khải. Hiên lẽ ra chẳng lên cái nơi chon von cơ cực này làm gì nếu như không phải để chạy trốn khổ đau. Lúc đầu là thế, rồi dần dần quen, rồi thương, rồi gắn bó. Đến cả mùi phân trâu, phân bò cũng thấy quen mũi rồi.

Hôm trước Hiên không dùng được đã chạm tay mình vào tay Khải khi anh bảo cô cùng rửa tay chào mừng cái máng nước mới tinh, mà anh vừa dẫn về cho hai chị em. Và mặc dù dòng nước trong veo, dội vào tay lạnh buốt như kim châm, nhưng một điều gì đó thật là ấm áp, thật là gần gũi đã bao phủ lấy cô rồi.

(Tuyển tập truyện ngắn Hoa xuân trong gió xuân, Đỗ Bích Thúy, NXB Hội nhà văn, 2024, tr.77-84)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

Câu 2: Chỉ ra ba từ láy được sử dụng ở phần in đậm.

Câu 3: Phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong các câu: *Hiên lẽ ra chẳng lên cái nơi chon von cơ cực này làm gì nếu như không phải để chạy trốn khổ đau. Lúc đầu là thế, rồi dần dần quen, rồi thương, rồi gắn bó.*

Câu 4: Nhận xét về tâm trạng của Hiên khi nói đến Khải: *Hiên cứ nghĩ mãi về nỗi đau ghim trong trái tim Khải.*

Câu 5: Từ thông điệp của đoạn trích, theo anh/chị, tuổi trẻ cần làm gì để thể hiện tinh thần cống hiến đối với cộng đồng? (trình bày khoảng 5-7 dòng).

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình yêu nghề của nhân vật Hiên trong đoạn trích phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm): Nhà văn Philoxène De Cythêrê từng viết: *Phải tôn kính thầy dạy mình, bởi lẽ nếu cha mẹ cho ta sự sống thì chính các thầy giáo cho ta phương cách sống đàng hoàng, từ tể.*

(Dẫn theo Biện Luận, <https://baohagiang.vn/van-hoa/>, ngày 19/11/2016)

Bằng trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Các thầy giáo cho ta phương cách sống đàng hoàng, từ tể.

Chú thích: Nhà văn Đỗ Bích Thúy sinh năm 1975 ở Hà Giang, hiện làm việc tại Tạp chí Văn nghệ Quân đội. Chị đã giành nhiều giải thưởng văn học như: giải Nhất Cuộc thi sáng tác truyện ngắn của Tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1999; giải Nhất tiểu thuyết Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam năm 2013; giải Nhất Văn học nghệ thuật Thủ đô năm 2014; giải Nhì Cuộc thi viết "Quân đội anh hùng, quốc phòng vững mạnh" năm 2019. Qua những trang văn nhẹ nhàng mà sâu lắng, nhà văn Đỗ Bích Thúy đã gieo vào lòng người đọc nhiều xúc cảm, ý niệm về cái đẹp trong hồn người, tình người, tình quê hương sâu nặng...

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
(Đáp án – Thang điểm có 03 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	Ngôi kể: ngôi thứ ba Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đúng như Đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	2	Ba từ láy: Chon von, lò dò, bù xù. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án: 0,5 điểm - Trả lời không đầy đủ: 0,25 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	0,5
	3	- Nêu một trong số các biện pháp: liệt kê, điệp, ẩn dụ - Tác dụng: + Làm nổi bật hoàn cảnh và diễn biến tâm trạng, tình cảm của nhân vật + Sự đồng cảm, trân trọng của tác giả dành cho Hiền, cũng như bao giáo viên đang “vượt khó” để gieo con chữ nơi vùng sâu, vùng xa. + Câu văn giàu hình ảnh, gợi cảm xúc, giàu chất thơ.... Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được ½ số ý, diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 điểm - Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	4	- Tâm trạng của Hiền: thấu cảm với nỗi đau của Khải khi mất đi vợ con và ngẫm về nỗi đau của chính mình,... - Qua đó thể hiện sự trân trọng, biết ơn trước hy sinh của Khải; cảm thấy có thêm động lực tinh thần để tiếp tục cống hiến cho nghề nghiệp của mình. Hướng dẫn chấm: - Trả lời như Đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Trả lời được ½ số ý, diễn đạt chưa rõ ràng: 0,5 -0,75 điểm - Chưa hiểu vấn đề, diễn đạt chưa rõ ràng: 0,25 điểm - Không hiểu vấn đề hoặc không trả lời: 0,0 điểm	1,0
	5	- Rút ra thông điệp ý nghĩa của đoạn trích (gợi ý: Sự biết ơn, trân trọng trước tinh thần cống hiến, hy sinh của những người giáo viên vùng cao, vùng sâu, vùng xa; Cần có những hành động, việc làm ý nghĩa đối với cộng đồng,...) - Đề xuất những hành động thiết thực, phù hợp của tuổi trẻ có ý nghĩa đối với cộng đồng. (gợi ý: mùa hè tình nguyện, hiến máu nhân đạo, bảo vệ môi trường,...) Hướng dẫn chấm: - Nêu được thông điệp và đề xuất hành động thiết thực, ngắn gọn, diễn đạt sáng rõ: 1,0 điểm - Nêu được thông điệp nhưng chưa đề xuất hành động: 0,5 điểm - Nêu thông điệp và hành động còn sơ sài, nhiều lỗi diễn đạt: 0,25 điểm - Không rút ra được bài học, hành động/ không trả lời: 0,0 điểm	1,0
II	VIẾT		6,0

I	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình yêu nghề của nhân vật Hiền trong đoạn trích phần Đọc hiểu.	2,0
	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song,....	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Tình yêu nghề của nhân vật Hiền	0,25
	c. Viết được đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Nhân vật Hiền – cô giáo trẻ, hai mươi sáu tuổi, được miêu tả trong	1,0

1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích tình yêu nghề của nhân vật Hiền trong đoạn trích phần Đọc hiểu.	2,0
	<i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một trong các cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp, song song,....	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Tình yêu nghề của nhân vật Hiền	0,25
	<i>c. Viết được đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Nhân vật Hiền – cô giáo trẻ, hai mươi sáu tuổi, được miêu tả trong không gian miền núi cao, xa xôi, heo hút, với tình yêu nghề tha thiết. - Tình yêu nghề của Hiền thể hiện qua tình cảm, suy nghĩ và hành động: + Luôn trách nhiệm, tận tâm, hết mình với nghề, với học sinh. + Có bản lĩnh, không quản ngại khó khăn, thử thách để cống hiến cho nghề nghiệp. - Tình yêu nghề của nhân vật được khám phá từ những điểm nhìn khác nhau; ngôn ngữ giàu chất thơ, kết hợp đối thoại, độc thoại; giọng văn nhẹ nhàng, tinh tế... Hướng dẫn chấm: - Đáp ứng được 2/3 các ý như Đáp án, lập luận chặt chẽ, thuyết phục; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ, dẫn chứng: 1,0 điểm - Đáp ứng 1/3 các ý như Đáp án, lập luận chưa thật chặt chẽ, chưa thuyết phục: 0,5 điểm - Ý sơ sài, hoặc không rõ ràng, lập luận không chặt chẽ, chưa thuyết phục: 0,25 điểm	1,0
	<i>d. Diễn đạt</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2 “Phải tôn kính thầy dạy mình, bởi lẽ nếu cha mẹ cho ta sự sống thì chính các thầy giáo cho ta phương cách sống đàng hoàng, tử tế”. Bằng trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề: Các thầy giáo cho ta phương cách sống đàng hoàng, tử tế.	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Các thầy giáo cho ta phương cách sống đàng hoàng, tử tế.	0,25
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.	3,0
	* Thân bài: - Giải thích: + Thầy, thầy giáo: là cách nói chỉ tất cả những giáo viên mà mỗi người được học trong cuộc đời của mình. + Phương cách: cách thức, phương pháp,... + Đàng hoàng: thể hiện sự nghiêm túc, đứng đắn, tử tế, đáng được tôn	0,25
		0,5

	trọng. + Sự tử tế có nghĩa là sự cẩn thận, kĩ lưỡng, thận trọng, chu đáo trong công việc, trong lối sống và trong cách đối xử với mọi người. → Ý kiến nhân mạnh tâm quan trọng của người thầy, giống như là “người khai sinh thứ hai” sau bố mẹ ta. Nếu bố mẹ cho ta hình hài, thầy cô dạy ta cách làm người đúng nghĩa. Hướng dẫn chấm: - Giải thích rõ ràng, phù hợp: 0,5 điểm - Giải thích chung chung, chưa rõ ràng: tối đa 0,25 điểm	
--	---	--

	Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:	
	* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận.	0,25
	* Thân bài: - Giải thích: + Thầy, thầy giáo: là cách nói chỉ tất cả những giáo viên mà mỗi người được học trong cuộc đời của mình. + Phương cách: cách thức, phương pháp,... + Đàng hoàng: thể hiện sự nghiêm túc, đúng đắn, tử tế, đáng được tôn	0,5

	trọng. + Sự tử tế có nghĩa là sự cẩn thận, kĩ lưỡng, thận trọng, chu đáo trong công việc, trong lối sống và trong cách đối xử với mọi người. → Ý kiến nhấn mạnh tầm quan trọng của người thầy, giống như là “người khai sinh thứ hai” sau bố mẹ ta. Nếu bố mẹ cho ta hình hài, thầy cô dạy ta cách làm người đúng nghĩa. Hướng dẫn chấm: - Giải thích rõ ràng, phù hợp: 0,5 điểm - Giải thích chung chung, chưa rõ ràng: tối đa 0,25 điểm	
	- Bàn luận: + Thầy giáo dạy cho ta phương cách sống đàng hoàng. (Thầy giáo dạy ta kiến thức, kỹ năng để chúng ta sống đàng hoàng, có văn hóa; giúp chúng ta sống tự tin, có bản lĩnh, có ước mơ; biết tạo ra giá trị và cống hiến cho xã hội, được mọi người tôn trọng, ghi nhận...) + Thầy giáo dạy ta biết sống tử tế. (Thầy giáo dạy ta biết ứng xử, biết sống có trách nhiệm, biết lan tỏa giá trị, tránh xa cái xấu, cái ác...) Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lý lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp, độc đáo; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ, dẫn chứng: 1,5 điểm - Lập luận chưa thật chặt chẽ; lý lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng/dẫn chứng không tiêu biểu, độc đáo: 1,0 điểm - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lí lẽ, dẫn chứng ít phù hợp: tối đa 0,5 điểm	1,5
	- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. + Người thầy không chỉ giới hạn là những giáo viên trên bục giảng, trong trường học, mà có thể là bất kì ai trong cuộc đời trao cho ta những bài học làm người ý nghĩa. + Trong thực tế, có người phủ nhận vai trò của người thầy (do chỉ nhìn vào một số hiện tượng tiêu cực), dẫn tới lối sống vô ơn, khó trở thành người tử tế. + Người thầy thời nào cũng cần giữ và phát huy đạo làm thầy, là tấm gương cho học sinh. Hướng dẫn chấm: - Biết mở rộng vấn đề, diễn đạt tương đương Đáp án: 0,5 điểm - Nếu chung chung hoặc còn sơ sài: tối đa 0,25 điểm	0,5
	* Kết bài: Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề.	0,25
	Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	d. Diễn đạt	0,25
	Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	
	d. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
TỔNG		10,0